

DANH SÁCH BỔ NHIỆM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, XẾP LƯƠNG VIÊN CHỨC GIẢNG DẠY TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS CÔNG LẬP ĐÃ THỰC HIỆN BỔ NHIỆM XẾP LƯƠNG LẠI

| Số TT                          | Họ và tên          | Ngày tháng năm sinh | Chức vụ, công việc hiện đang đảm nhiệm | Đơn vị công tác         | Trình độ chuyên môn |                     |            | Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN |            | Tuyển dụng (theo QĐ tuyển dụng) |          |            |                  | Ngạch/Chức danh nghề nghiệp bổ nhiệm lần đầu (theo QĐ hết tập sự, bổ nhiệm ngạch/CDNN) |            |                |           |       |                       | Diễn biến lương |               |           |            |                 | Chức danh nghề nghiệp bổ nhiệm lại theo đúng quy định |                       |           |            |            |                        | Đề nghị bổ nhiệm CDNN mới theo Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT |       |              |           |            | Thời gian bổ nhiệm CDNN và xếp lương | Thời gian nâng bậc lương lần sau | Thành tích | Kỷ luật hoặc bị đánh giá không HTNV (nếu có) | Ghi chú (nếu do địa phương khác bổ nhiệm lần đầu thi ghi rõ) |    |        |                              |                              |            |              |
|--------------------------------|--------------------|---------------------|----------------------------------------|-------------------------|---------------------|---------------------|------------|------------------------------------------|------------|---------------------------------|----------|------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------|-----------|-------|-----------------------|-----------------|---------------|-----------|------------|-----------------|-------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|------------|------------|------------------------|-------------------------------------------------------------|-------|--------------|-----------|------------|--------------------------------------|----------------------------------|------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----|--------|------------------------------|------------------------------|------------|--------------|
|                                |                    |                     |                                        |                         | Trình độ            | Ngành, chuyên ngành | Ngày cấp   | Tên Chứng chỉ                            | Ngày cấp   | Thời điểm tuyển dụng viên chức  | Mã ngạch | Tên ngạch  | Thời gian tập sự | Thời gian hết tập sự, bổ nhiệm lần đầu                                                 | Mã số      | Tên ngạch/CDNN | Bậc lương | Hệ số | Thời gian NBL lần sau | Mã số           | Tên CDNN      | Bậc lương | Hệ số      | Thời điểm hưởng | Mã số                                                 | Tên CDNN bổ nhiệm lại | Bậc lương | Hệ số      | VK         | Thời gian bổ nhiệm lại | Thời gian NBL lần sau                                       | Mã số | Tên CDNN mới | Bậc lương | Hệ số      |                                      |                                  |            |                                              |                                                              | VK |        |                              |                              |            |              |
| 1                              | 2                  | 3                   | 4                                      | 5                       | 6                   | 7                   |            | 8                                        | 9          | 14                              |          |            | 15               | 16                                                                                     | 10         | 11             | 12        | 13    | 17                    | 18              | 19            | 20        | 21         | 22              | 23                                                    | 24                    | 25        | 26         | 27         | 28                     | 29                                                          | 30    | 31           | 32        | 33         | 34                                   | 35                               | 36         | 37                                           | 38                                                           | 39 |        |                              |                              |            |              |
| TỔNG SỐ                        |                    |                     |                                        |                         |                     |                     |            |                                          |            |                                 |          |            |                  |                                                                                        |            |                |           |       |                       |                 |               |           |            |                 |                                                       |                       |           |            |            |                        |                                                             |       |              |           |            |                                      |                                  |            |                                              |                                                              |    |        |                              |                              |            |              |
| II. GIÁO VIÊN TIỂU HỌC         |                    |                     |                                        |                         |                     |                     |            |                                          |            |                                 |          |            |                  |                                                                                        |            |                |           |       |                       |                 |               |           |            |                 |                                                       |                       |           |            |            |                        |                                                             |       |              |           |            |                                      |                                  |            |                                              |                                                              |    |        |                              |                              |            |              |
| 1. Giáo viên tiểu học hạng III |                    |                     |                                        |                         |                     |                     |            |                                          |            |                                 |          |            |                  |                                                                                        |            |                |           |       |                       |                 |               |           |            |                 |                                                       |                       |           |            |            |                        |                                                             |       |              |           |            |                                      |                                  |            |                                              |                                                              |    |        |                              |                              |            |              |
| 1                              | Nguyễn Văn Tiềm    | 23/11/1991          | Giáo viên                              | Trường Tiểu học Hải Tây | Đại học             | Giáo dục tiểu học   | 11/11/2019 | Hạng III                                 | 08/04/2021 | 16/10/2015                      | 15a.204  | GVTH chính | 12T              | 16/10/2016                                                                             | V.07.03.08 | GVTH hạng III  | 1         | 2.10  | 16/10/2016            | 15a.204         | GVTH chính    | 1         | 1.86*85%   | 16/10/2015      | V.07.03.09                                            | GVTH Chính            | 1         | 1.86 x85%  | 16/10/2015 |                        |                                                             |       |              |           |            |                                      |                                  |            |                                              |                                                              |    |        |                              |                              |            |              |
|                                |                    |                     |                                        |                         | Cao đẳng            | Giáo dục tiểu học   | 27/08/2012 |                                          |            |                                 |          |            |                  |                                                                                        |            |                |           |       | V.07.03.08            | GVTH hạng III   | 1             | 2.10      | 16/10/2016 | V.07.03.09      | GVTH hạng IV                                          | 1                     | 1.86x85%  | 01/11/2015 | 16/10/2015 |                        |                                                             |       |              |           |            |                                      |                                  |            |                                              |                                                              |    | Tập sự |                              |                              |            |              |
|                                |                    |                     |                                        |                         |                     |                     |            |                                          |            |                                 |          |            |                  |                                                                                        |            |                |           |       | V.07.03.08            | GVTH hạng III   | 2             | 2.41      | 16/10/2019 | V.07.03.09      | GVTH hạng IV                                          | 1                     | 1.86      | 16/04/2016 | 16/04/2016 |                        |                                                             |       |              |           |            |                                      |                                  |            |                                              |                                                              |    |        | Hết tập sự                   |                              |            |              |
|                                |                    |                     |                                        |                         |                     |                     |            |                                          |            |                                 |          |            |                  |                                                                                        |            |                |           |       | V.07.03.08            | GVTH hạng III   | 3             | 2.72      | 16/10/2022 | V.07.03.09      | GVTH hạng IV                                          | 2                     | 2.06      | 16/04/2018 | 16/04/2018 |                        |                                                             |       |              |           |            |                                      |                                  |            |                                              |                                                              |    |        | Nâng lương bảo lưu HS        |                              |            |              |
|                                |                    |                     |                                        |                         |                     |                     |            |                                          |            |                                 |          |            |                  |                                                                                        |            |                |           |       | V.07.03.08            | GVTH hạng III   | 4             | 3.03      | 16/10/2025 | V.07.03.09      | GVTH hạng IV                                          | 2                     | 2.06      | 16/10/2019 | 16/04/2018 |                        |                                                             |       |              |           |            |                                      |                                  |            |                                              |                                                              |    |        | Nâng bảo lưu hệ số           |                              |            |              |
|                                |                    |                     |                                        |                         |                     |                     |            |                                          |            |                                 |          |            |                  |                                                                                        |            |                |           |       |                       |                 |               |           |            | V.07.03.09      | GVTH hạng IV                                          | 3                     | 2.26      | 16/04/2020 | 16/04/2020 |                        |                                                             |       |              |           |            |                                      |                                  |            |                                              |                                                              |    |        | Nâng lương bảo lưu HS        |                              |            |              |
|                                |                    |                     |                                        |                         |                     |                     |            |                                          |            |                                 |          |            |                  |                                                                                        |            |                |           |       |                       |                 |               |           |            | V.07.03.29      | GVTH hạng III                                         | 1                     | 2.34      | 01/4/2021  | 16/04/2020 |                        |                                                             |       |              |           |            |                                      |                                  |            |                                              |                                                              |    |        | Chuyển xếp lương, bảo lưu HS |                              |            |              |
|                                |                    |                     |                                        |                         |                     |                     |            |                                          |            |                                 |          |            |                  |                                                                                        |            |                |           |       |                       |                 |               |           |            | V.07.03.29      | GVTH hạng III                                         | 1                     | 2.34      | 16/10/2022 | 16/04/2020 |                        |                                                             |       |              |           |            |                                      |                                  |            |                                              |                                                              |    |        | Nâng bảo lưu hệ số           |                              |            |              |
|                                |                    |                     |                                        |                         |                     |                     |            |                                          |            |                                 |          |            |                  |                                                                                        |            |                |           |       |                       |                 |               |           |            | V.07.03.29      | GVTH hạng III                                         | 2                     | 2.67      | 16/04/2023 | 16/04/2023 |                        |                                                             |       |              |           |            |                                      |                                  |            |                                              |                                                              |    |        | Nâng lương bảo lưu HS        |                              |            |              |
|                                |                    |                     |                                        |                         |                     |                     |            |                                          |            |                                 |          |            |                  |                                                                                        |            |                |           |       |                       |                 |               |           |            | V.07.03.29      | GVTH hạng III                                         | 2                     | 2.67      | 01/06/2025 | 16/04/2023 |                        |                                                             |       |              |           |            |                                      |                                  |            |                                              |                                                              |    |        | Chuyển xếp lương, bảo lưu HS |                              |            |              |
|                                |                    |                     |                                        |                         |                     |                     |            |                                          |            |                                 |          |            |                  |                                                                                        |            |                |           |       |                       |                 |               |           |            | V.07.03.29      | GVTH hạng III                                         | 2                     | 2.67      | 16/10/2025 | 16/04/2023 |                        |                                                             |       |              |           |            |                                      |                                  |            |                                              |                                                              |    |        | Nâng lương bảo lưu HS        |                              |            |              |
|                                |                    |                     |                                        |                         |                     |                     |            |                                          |            |                                 |          |            |                  |                                                                                        |            |                |           |       |                       |                 |               |           |            | V.07.03.29      | GVTH hạng III                                         | 3                     | 3.00      | 16/04/2026 | 16/04/2026 | V.07.03.29             | GVTH hạng III                                               | 3     | 3.00         |           | 16/04/2026 | 16/04/2026                           |                                  |            |                                              |                                                              |    |        |                              |                              | Chuyển xếp |              |
| 2                              | Trần Thị Quỳnh Mai | 17/11/1993          | Giáo viên                              | Trường Tiểu học Hải Tây | Đại học             | Giáo dục tiểu học   | 25/04/2023 | Hạng II                                  | 20/7/2020  | 01/10/2014                      | 15a.204  | GVTH chính | 18T              | 01/04/2016                                                                             | V.07.03.08 | GVTH hạng III  | 1         | 2.10  | 01/04/2016            | 15a.204         | GVTH chính    | 1         | 2.1 x 85%  | 01/10/2014      | V.07.03.09                                            | GVTH hạng IV          | 1         | 1.86x85%   | 01/10/2014 |                        |                                                             |       |              |           |            |                                      |                                  |            |                                              |                                                              |    |        | Tập sự                       |                              |            |              |
|                                |                    |                     |                                        |                         | Cao đẳng            | Giáo dục tiểu học   | 30/06/2014 |                                          |            |                                 |          |            |                  |                                                                                        |            |                |           |       |                       | V.07.03.08      | GVTH hạng III | 1         | 2.10       | 01/04/2016      | V.07.03.09                                            | GVTH hạng IV          | 1         | 1.86       | 01/04/2015 | 01/04/2015             |                                                             |       |              |           |            |                                      |                                  |            |                                              |                                                              |    |        | Hết tập sự                   |                              |            |              |
|                                |                    |                     |                                        |                         |                     |                     |            |                                          |            |                                 |          |            |                  |                                                                                        |            |                |           |       |                       | V.07.03.08      | GVTH hạng III | 2         | 2.41       | 01/04/2019      | V.07.03.09                                            | GVTH hạng IV          | 2         | 2.06       | 01/04/2017 | 01/04/2017             |                                                             |       |              |           |            |                                      |                                  |            |                                              |                                                              |    |        |                              | Nâng lương, bảo lưu đủ hệ số |            |              |
|                                |                    |                     |                                        |                         |                     |                     |            |                                          |            |                                 |          |            |                  |                                                                                        |            |                |           |       |                       | V.07.03.08      | GVTH hạng III | 3         | 2.72       | 01/04/2022      | V.07.03.09                                            | GVTH hạng IV          | 3         | 2.26       | 01/04/2019 | 01/04/2019             |                                                             |       |              |           |            |                                      |                                  |            |                                              |                                                              |    |        |                              | Nâng lương, bảo lưu đủ hệ số |            |              |
|                                |                    |                     |                                        |                         |                     |                     |            |                                          |            |                                 |          |            |                  |                                                                                        |            |                |           |       |                       | V.07.03.08      | GVTH hạng III | 4         | 3.03       | 01/10/2024      | V.07.03.29                                            | GVTH hạng III         | 2         | 2.41       | 01/04/2021 | 01/04/2019             |                                                             |       |              |           |            |                                      |                                  |            |                                              |                                                              |    |        |                              | Chuyển lương CD              |            |              |
|                                |                    |                     |                                        |                         |                     |                     |            |                                          |            |                                 |          |            |                  |                                                                                        |            |                |           |       |                       |                 |               |           |            | V.07.03.29      | GVTH hạng III                                         | 3                     | 2.72      | 01/04/2022 | 01/04/2022 |                        |                                                             |       |              |           |            |                                      |                                  |            |                                              |                                                              |    |        |                              | Nâng lương                   |            |              |
|                                |                    |                     |                                        |                         |                     |                     |            |                                          |            |                                 |          |            |                  |                                                                                        |            |                |           |       |                       |                 |               |           |            | V.07.03.29      | GVTH hạng III                                         | 3                     | 3.00      | 01/05/2023 | 01/04/2022 |                        |                                                             |       |              |           |            |                                      |                                  |            |                                              |                                                              |    |        |                              | Chuyển lương ĐH              |            |              |
|                                |                    |                     |                                        |                         |                     |                     |            |                                          |            |                                 |          |            |                  |                                                                                        |            |                |           |       |                       |                 |               |           |            | V.07.03.29      | GVTH hạng III                                         | 4                     | 3.33      | 01/04/2025 | 01/04/2025 |                        |                                                             |       |              |           |            |                                      |                                  |            |                                              |                                                              |    |        |                              | Nâng lương                   |            |              |
|                                |                    |                     |                                        |                         |                     |                     |            |                                          |            |                                 |          |            |                  |                                                                                        |            |                |           |       |                       |                 |               |           |            | V.07.03.29      | GVTH hạng III                                         | 4                     | 3.33      | 01/06/2025 | 01/04/2025 | V.07.03.29             | GVTH hạng III                                               | 4     | 3.33         |           |            |                                      |                                  | 01/06/2025 | 01/04/2025                                   |                                                              |    |        |                              |                              |            | Chuyển lương |
|                                |                    |                     |                                        |                         |                     |                     |            |                                          |            |                                 |          |            |                  |                                                                                        |            |                |           |       |                       |                 |               |           |            |                 |                                                       |                       |           |            |            |                        |                                                             |       |              |           |            |                                      |                                  |            |                                              |                                                              |    |        |                              |                              |            |              |
|                                |                    |                     |                                        |                         |                     |                     |            |                                          |            |                                 |          |            |                  |                                                                                        |            |                |           |       |                       |                 |               |           |            |                 |                                                       |                       |           |            |            |                        |                                                             |       |              |           |            |                                      |                                  |            |                                              |                                                              |    |        |                              |                              |            |              |

Hải Quang, ngày 05 tháng 07 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG  
  
Trần Thị Lụa